

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 61 /TTr-SNNMT ngày 26 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ và Chi cục trưởng Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện

và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Non*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN và MT);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VB&Quản lý XLVPHC -Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Chi cục Nông nghiệp;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

45K

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



mael

Lê Trung Chinh



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng trực thuộc**

Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

*(Kèm theo Quyết định số 29 /2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Nông nghiệp có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

a) Trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trình dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố theo chức năng, lĩnh vực quản lý.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

d) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

đ) Về trồng trọt, bảo vệ thực vật:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng

phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thông kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn thành phố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định;

- Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

e) Về chăn nuôi, thú y:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập

trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

- Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y; phối hợp theo dõi thống kê diễn biến đất nông nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành.

i) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và mô hình phát triển về nông nghiệp trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

k) Hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

l) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; cán bộ không chuyên trách xã, phường làm công tác quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Nông nghiệp theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố; tham mưu Sở, trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

7. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Nông nghiệp theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm; mối quan hệ công tác của các phòng, trạm thuộc Chi cục theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện bổ nhiệm, chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo

quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Nông nghiệp có Chi cục trưởng, 02 (hai) Phó Chi cục trưởng và có tối đa không quá 04 (bốn) phòng, trạm đảm bảo bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Nông nghiệp thực hiện theo phân cấp quản lý công chức hiện hành; việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, trạm thuộc Chi cục Nông nghiệp; việc bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng, trạm thuộc Chi cục Nông nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ công chức.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc (nếu có) hàng năm của Chi cục Nông nghiệp gửi Sở Nội vụ thành phố thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng, trạm thuộc Chi cục do Chi cục trưởng Chi cục Nông nghiệp quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Nông nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Nông nghiệp để quy định nhiệm vụ của các phòng, trạm thuộc Chi cục theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Nông nghiệp báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.